TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **09**/2025/QĐST-VDS

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Mai Lê Thục Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-VDS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 12/2025/QĐST-VDS ngày 13 tháng 11 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp ngày 26/11/2025, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1990. Địa chỉ liên hệ: Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu phố C, xã P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Trần Thị Hồng T trình bày: Bà Trần Thị Hồng T có chồng là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, kết hôn vào năm 2016 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng năm 2017 thì hai vợ chồng chuyển về Phú Yên, nhập lại hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thôn P, xã A, thành phố T (N là Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk) chung với cha mẹ bà T. Ông C làm nghề đi biển. Từ ngày 01/3/2019 thì ông C có tham gia đánh bắt cá xa bờ cho tàu của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định, mã số tàu BĐ98009 TS. Bà T

nghe kể lại trong quá trình làm việc ở trên tàu ngoài khơi khu vực tỉnh Bình Định đã không may rơi xuống biển, mọi người đã tìm kiếm nhưng không thấy. Đến ngày 04/3/2019 thì chủ tàu đã báo tin cho gia đình biết sự việc xảy ra đối với ông Nguyễn Văn C.

Ngày 11/3/2019, ông Nguyễn Văn L đã viết giấy và cùng bà T đến Đồn Biên phòng T1, Bộ đội biên phòng tỉnh B xác nhận sự việc. Kể từ ngày sự việc xảy ra đã hơn 05 năm nhưng không có tin tức gì của ông Nguyễn Văn C.

Cha mẹ ông C tên là Nguyễn Văn H, mẹ tên Nguyễn Thị N. Hiện ở địa chỉ Khu phố C, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Giữa bà T và ông C có 01 con chung tên Nguyễn Trần Bảo N1, sinh năm 2016 hiện đang ở với bà T. Nay bà T yêu cầu Toà án tuyên bố ông C đã chết.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N trình bày tại Đơn trình bày ngày 01/12/2025: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 là con ruột của ông H, bà N. Năm 2016, C kết hôn với Trần Thị Hồng T và chuyển đến sinh sống tại nhà vợ tại thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk) từ năm 2017. Đến ngày 01/3/2019, C tham gia đánh cá xa bờ không may rơi xuống biển không tìm được xác. Đồn Biên phòng tỉnh B đã xác nhận sự việc này. Từ đó đến nay không có tin tức gì của Nguyễn Văn C. Nay Trần Thị Hồng T làm đơn đến Toà án yêu cầu con trai ông bà là Nguyễn Văn C đã chết thì ông bà hoàn toàn đồng ý. Ông H, bà N vì tuổi cao, điều kiện xa xôi nên xin phép vắng mặt.

Tại phiên họp:

Bà Trần Thị Hồng T giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết tuyên bố ông Nguyễn Văn C là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị mở phiên họp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hồng T về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn C là đã chết. Xác định ngày chết của ông Nguyễn Văn C là ngày 02/3/2021, ngày đầu tiên kế tiếp ngày kết thúc thời hạn 02 năm kể từ ngày tai nạn ngày 01/3/2021. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Hồng T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Hồng T yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú cuối cùng thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk). Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự:

[2.1] Căn cứ Đơn xin xác nhận tai nạn trên biển, có xác nhận của Đồn biên phòng T1, Bình Định; Đơn xác nhận của Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk; Đơn trình bày cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, xét thấy: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk). Từ ngày 24/01/2019, ông C đi đánh bắt cá trên phương tiện tàu cá số hiệu BĐ 98009 TS do ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 ở T, Tam Quan B, H, Bình Định làm chủ tàu, xuất bến ngày 24/02/2019 tại cửa biển T2. Đến ngày 01/3/2019, Nguyễn Văn C bị rớt xuống biển mất tích. Xác minh tại địa phương thì ông Nguyễn Văn C không có mặt tại địa phương. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn C là đã chết của bà Trần Thị Hồng T, Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành thủ tục đăng, phát thông báo tìm kiếm ông C trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau khi hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, ông C vẫn không có tin tức xác thực còn sống. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Hồng T về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn C đã chết. Ngày chết của ông Nguyễn Văn C được xác định là ngày đầu tiên kế tiếp ngày kết thúc thời hạn 02 năm kể từ ngày tai nạn ngày 01/3/2019, tức là ngày 02/3/2021.

[2.2] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn C là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông C được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông C được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông C được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm: Bà Trần Thị Hồng T phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Văn C, đã thi hành xong.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Hồng T phải nộp lệ phí xét việc số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Hồng T.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Nay là Khu phố P, phường B, tỉnh Đắk Lắk) là đã chết, ngày chết là ngày 02/3/2021.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn C là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông C được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông C được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông C được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Trần Thị Hồng T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006124 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Đắk Lắk). Bà T đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 11 – Đắk Lắk;
- UBND phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Thị Ngọc Uyên